

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Ông Võ Văn Lộc.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: **237/2019/TLST-DS** ngày 20 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị X**, sinh năm 1962;

Căn cước công dân số: 079162011633;

Địa chỉ thường trú/liên lạc: Số A đường B, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Lệ H**, sinh năm 1964;

Căn cước công dân số: 079164007210;

Địa chỉ thường trú: Số D đường Đ, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ nơi ở hiện nay/liên lạc: Số E Khu dân cư F, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

*1.3.1. Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1963;*

Căn cước công dân số: 079063016144;

Địa chỉ thường trú/liên lạc: Số A đường B, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trọng: Bà **Vũ Thị X**, sinh năm 1962 theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 03/7/2019 đã được Phòng Công chứng Số 2 thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận cùng ngày 03/7/2019, Số công chứng: 15416, Quyền số 07 TP/CC-SCC/HĐGD.*

*1.3.2. Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1960;*

Căn cước công dân số: 079060003596;

Địa chỉ thường trú: Số D đường Đ, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ nơi ở hiện nay/liên lạc: Số E Khu dân cư F, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ và thời gian thanh toán:

Bà Vũ Thị X và bà Trần Thị Lệ H cùng tự nguyện đồng ý và xác nhận về việc bà Trần Thị Lệ H còn nợ bà Vũ Thị X số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) là đúng theo Hợp đồng vay tiền được bà Vũ Thị X và bà Trần Thị Lệ H cùng ký và đã được Phòng Công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 06 tháng 10 năm 2011, số công chứng: 031223 Quyền số 10 và theo Giấy mượn tiền của bà Trần Thị Lệ H đề ngày 06 tháng 10 năm 2011 có người làm chứng là bà Nguyễn Thị G cùng với bà Trần Thị Lệ H ký tên trong Giấy mượn tiền.

Bà Vũ Thị X và bà Trần Thị Lệ H cùng tự nguyện thỏa thuận và đồng ý về việc bà Vũ Thị X không yêu cầu bà Trần Thị Lệ H phải trả lãi.

Bà Vũ Thị X và bà Trần Thị Lệ H cùng tự nguyện thỏa thuận và đồng ý về việc bà Vũ Thị X giảm nợ cho bà Trần Thị Lệ H số tiền là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Bà Vũ Thị Xi và bà Trần Thị Lệ H cùng tự nguyện thỏa thuận và đồng ý về việc bà Trần Thị Lệ H còn phải thanh toán (còn phải trả nợ) cho bà Vũ Thị X số tiền là 380.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi triệu đồng) ngay sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (quyết định này) có hiệu lực pháp luật và kể từ khi bà Vũ Thị X có đơn yêu cầu thi hành án.

Việc thanh toán tiền do bà Trần Thị Lệ H và bà Vũ Thị X tự thực hiện hoặc được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự (Chi cục Thi hành án dân sự) có thẩm quyền.

Trường hợp bà Trần Thị Lệ H không thanh toán khoản tiền còn phải thanh toán nêu trên cho bà Vũ Thị X thì bà Vũ Thị X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự (Chi cục Thi hành án dân sự) có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Vũ Thị X, nếu bà Trần Thị Lệ H không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền còn phải thanh toán nêu trên, thì hàng tháng bà Trần Thị Lệ H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả để trả cho bà Vũ Thị X theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm hòa giải thành tại phiên tòa đối với vụ án về tranh chấp dân sự này là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) do bà Vũ Thị X tự nguyện chịu; bà Vũ Thị X là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bà Vũ Thị X không phải nộp số tiền án phí này.

Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/ **0019598** ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 8;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8;
- Lưu Văn phòng và Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tường